

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HS-ST
Ngày: 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc.

- Bà Nguyễn Phước Trinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh T, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T1 và bà Đặng Thị Cẩm V; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 29/01/2013 bị TAND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa đóng án phí, tiền sự: không; Nhân thân: 1/ Ngày 19/11/2018 bị TAND huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, ngày 17/9/2020 trở về địa phương; 2/ Ngày 26/01/2016 bị TAND huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, ngày 03/7/2017 chấp hành xong trở về địa phương; Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 12/02/2021 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Đoàn Tấn L, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/02/2021, T điều khiển xe gắn máy biển số 59Y2-610.80 đến khu vực ấp J, xã L, huyện P để mua 04 gói ma túy của người thanh niên tên R (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, T cất giữ 04 gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước rồi đi uống nước.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Đoàn Tấn L là bạn của tên T gọi điện thoại rủ T đi nhậu, T đồng ý nên đến nhà của L tại ấp K, xã N, huyện P để đón đi cùng.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T đang điều khiển xe gắn máy chở L đi đến hẻm 186, ấp M, xã N, huyện P, Tp. Hồ Chí Minh thì gặp tổ tuần tra Công an xã N tiến hành kiểm tra phát hiện T đang tàng trữ 04 gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi quần bên trái phía trước là ma túy do T mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1224/KLGD-H ngày 19/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận tinh thể không màu trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Thanh T và hình dấu Công an xã N, huyện P là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6278g, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017) xử phạt: bị cáo Trần Thanh T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Trần Thanh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận và biết lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói chất ma túy qua giám định có trọng lượng 1,6278 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Bị cáo T thừa nhận việc tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, được phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội, là mầm mống gây ra những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội chỉ vì thỏa mãn động cơ tư lợi riêng cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

Trong vụ án người thanh niên tên R hiện chưa xác định được lai lịch cơ quan điều tra sẽ làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

Đối với Đoàn Tấn L không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa thi hành xong bản án số 11 ngày 29/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và có tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh T sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 393/21, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Các vật chứng nêu trên là vật, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2021.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 gói niêm phong mang số vụ 393/21, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 68 ngày 19/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Trung